

Hàm &
Kỹ thuật tổ chức chương trình
Phần c: Biến toàn cục – Biến cục bộ

Nhập môn lập trình

Trình bày: Nguyễn Sơn Hoàng Quốc
Email: nshquoc@fit.hcmus.edu.vn

Khái niệm tầm vực của biến

- Là phạm vi hiệu quả của biến khi được khai báo trong chương trình
- Biến **cục bộ** (local variable)
 - Được khai báo **bên trong hàm**.
 - Chỉ có tác dụng **trong hàm** đó.
 - Được khởi tạo bởi một **hằng số** hoặc **một biểu thức** tương ứng với kiểu của biến.
 - Biến cục bộ sẽ bị **xóa khỏi bộ nhớ ngay** khi kết thúc hàm.

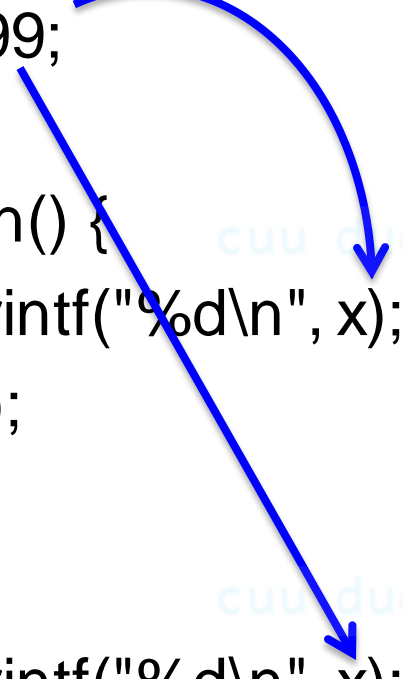
Khái niệm tầm vực của biến

- Biến **toàn cục** (global variable)
 - Được khai báo bên **ngoài** tất cả các hàm (kể cả hàm main()).
 - Có tác dụng trên **toàn bộ** chương trình(!).
 - Được khởi tạo **một lần** duy nhất bởi một hằng số tương ứng với kiểu của nó trước khi được sử dụng bên trong các hàm (tự động được gán giá trị 0 nếu không khởi gán tường minh).
 - Chỉ được giải phóng khi **kết thúc** chương trình.

Ví dụ biến toàn cục, cục bộ


Biến toàn cục

```
int x = 999;
void f();
void main() {
    printf("%d\n", x);
    f();
}
void f() {
    printf("%d\n", x);
}
```

A blue curved arrow originates from the declaration of the global variable 'x' at the top and points to its usage inside the 'main' function. A second blue arrow originates from the 'printf' statement in the 'f' function and points to the same variable 'x', illustrating that both functions access the same global memory location.

Biến cục bộ

```
void f();
void main() {
    int x = 999;
    printf("%d\n", x);
    f();
}
void f() {
    printf("%d\n", x);
}
```

A red curved arrow originates from the declaration of the local variable 'x' inside the 'main' function and points to its usage in the 'printf' statement within the same function, illustrating that the variable is only accessible within that specific scope.

Ví dụ biến toàn cục, cục bộ

```
int x = 1, y = 2;
void f() {
    int x = 3;
    printf("x = %d, y = %d\n", x, y);
    if (y > 0) {
        int z = 4;
        printf("%d\n", z);
    }
    printf("x = %d\n", x);
    printf("z = %d\n", z); // error
}
```

The diagram illustrates variable scope resolution. Blue arrows show the lookup path for global variables: from the first `printf` call to the global `x` and `y`, and from the final `printf` call to the global `x`. Red arrows show the lookup path for local variables: from the `printf` call inside the `if` block to the local `z`, and from the `printf` call in the `f()` function body to the local `x`. The final `printf` call attempts to access a local `z` that is out of scope, resulting in an error.

Nói thêm về biến toàn cục

- **Biến toàn cục** (global variable) là cách gọi khác của **biến ngoài** (external variable).
- Nói đúng ra, tầm vực của biến ngoài (hay biến toàn cục) là trong toàn bộ mã nguồn của **tập tin** chứa khai báo biến đó.
- Các chương trình C có kích thước không lớn chỉ được chứa trong một tập tin mã nguồn nên tầm vực là toàn bộ chương trình.
- Biến ngoài được khai báo tường minh bằng từ khóa **extern**.

Ví dụ khai báo biến ngoài

Source1.cpp

```
1. int x = 999; // external/global variable
2. void f()
3. {
4.     extern int x;
5.     printf("%d\n", x);
6. }
```

main.cpp

```
1. extern int x;
2. void main()
3. {
4.     printf("%d\n", x);
5. }
```

Sử dụng biến cục bộ

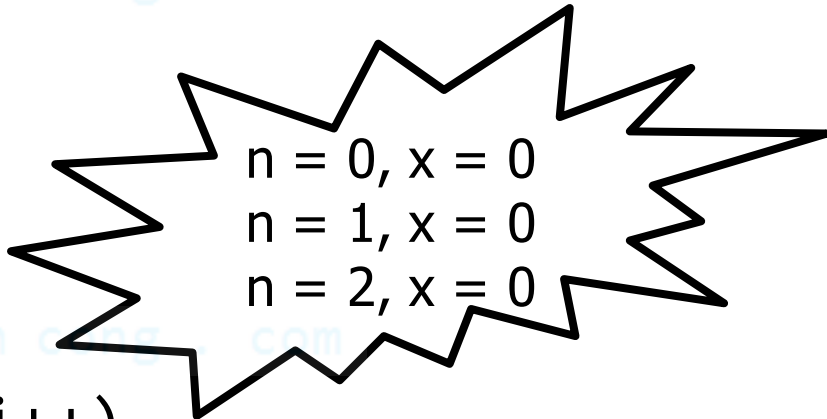
- **Hạn chế** sử dụng biến ngoài/toàn cục vì điều này phá vỡ **tính độc lập đơn thể** (modular independence), nguyên lý trung tâm của lập trình cấu trúc.
- **Độc lập đơn thể** là ý tưởng mỗi hàm hay đơn thể trong một chương trình chứa tất cả mã nguồn và dữ liệu cần thiết để thực hiện **công việc của nó**.
- Đối với các chương trình nhỏ thì việc sử dụng chung biến ngoài/toàn cục không quan trọng nhưng khi làm việc với các chương trình lớn hơn và phức tạp hơn thì sự quá ràng buộc vào biến ngoài sẽ nảy sinh nhiều **vấn đề rắc rối**.

Khái niệm biến cục bộ tĩnh

- Mỗi khi chương trình thực thi lời khai báo biến cục bộ, một **bản sao riêng biệt** của biến cục bộ đó được tạo ra.
- Nếu biến cục bộ được khai báo là **tĩnh** (**static**) thì biến này sẽ được tạo ra một lần duy nhất ở lần đầu tiên khi chương trình thực thi lời khai báo của nó.
- Không như biến toàn cục, **biến cục bộ tĩnh** không bị truy cập và thay đổi bởi các hàm khác.

Ví dụ biến cục bộ tĩnh

```
1. void f() {  
2.     static int n = 0;        // initialized once  
3.     int x = 0;               // initialized n times  
4.     printf("n = %d, x = %d\n", n++, x++);  
5. }  
6.  
7. void main() {  
8.     int i;  
9.     for (i = 0; i < 3; i++)  
10.         f();  
11. }
```



n = 0, x = 0
n = 1, x = 0
n = 2, x = 0

Dữ liệu nhập, xuất, trung gian

- Có 3 loại dữ liệu sau khi thực hiện yêu cầu gọi hàm:
 - **Dữ liệu nhập**: dữ liệu có sẵn, cần thiết để thực hiện hàm, thường được truyền ở dạng **tham trị** hoặc **tham biến**.
 - **Dữ liệu xuất**: dữ liệu hàm tính toán được, thường được trả về bằng lệnh **return** hoặc ở dạng tham biến.
 - **Dữ liệu trung gian**: dữ liệu do hàm tạo ra trong quá trình thực hiện công việc, thường **phục vụ** cho việc tính toán dữ liệu xuất.

Ví dụ các loại dữ liệu

```
1. // returns  $f(x, y) = ax + by$  and reverses the signs of  
   a, b if  $f < 0$   
2. int Calculate(float &a, float &b, float x, float y) {  
3.     int temp1, temp2, f;  
4.     temp1 = a * x;  
5.     temp2 = b * y;  
6.     f = temp1 + temp2;  
7.     if (f < 0) {  
8.         a = -a;  
9.         b = -b;  
10.    }  
11.    return f;  
12. }
```

